TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 05 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Văn Tám
Ông Hoàng Văn Khảm
- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Vũ Văn Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa*:** Ông Đào Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Trung H, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1990; nơi sinh và cư trú: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Là Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam; con ông Phan Thanh N và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Đỗ Thị A và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bị hại: Ông Kim Đình T, sinh năm 1965 (đã chết)
Người đại diện hợp pháp của người bị hại:
1. Bà Đỗ Thị H (vợ ông T), sinh năm 1964
Nơi cư trú: Thôn Y 4, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc
2. Chị Kim Thị B (con ruột ông T), sinh năm 1984
Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc
3. Chị Kim Thị Q (con ruột ông T), sinh năm 1987
Nơi cư trú: Thôn Đ 1, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

4. Chị Kim Thị V (con ruột ông T), sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

5. Anh Kim Đình D (con ruột ông T), sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn Y 4, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, chị B, chị Q, chị V và anh D là ông Kim Đình M (em ruột ông T), sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Y 4, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

2. Chị Trần Thị C, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Y 4, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Trung H có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp. Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 03/10/2020 H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hondo Wave, biển kiểm soát: 88L1- 43XXX đi làm về theo hướng từ thành phố V đi huyện V, với vận tốc khoảng 40 đến 50km/h. Khi đang đi trên Quốc lộ 2C thuộc địa phận thôn Y 4, xã Đ, huyện Y, H quan sát thấy có 01 xe ô tô tải không rõ biển kiểm soát đang đỗ ở dệ đường bên phải, chiếm khoảng ¼ mặt đường giao thông theo chiều đi của H. Khi cách chiếc xe ô tô này khoảng 30m, H điều khiển xe mô tô để vượt qua. Khi vượt qua thùng sau của xe ô tô tải thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát: 88S3 -1233 do ông Kim Đình T ở thôn Y 4, xã Đ, huyện Y điều khiển theo hướng ngược lại trên phần đường đi của H. Lúc này, chiếc xe mô tô của ông T đang ở trạng thái dừng lại. Do khoảng cách gần, đi với tốc độ cao, không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát nên xe mô tô do H điều khiển đã đâm vào xe mô tô của ông T. Hậu quả ông T bị thương phải đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, nhưng do thương tích nặng nên ngày 05/10/2020 ông T đã tử vong; 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám dấu vết phương tiện liên quan theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 117/TT ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

"1. Dấu hiệu qua giám định: Tử thi lạnh mềm, hoen tử thi rõ phía sau cơ thể , kết mạc mắt nhợt. Ít vết bầm tím và sây sát da trên cơ thể. Chấn thương sọ não nặng, vùng đỉnh chẩm lệch phải tụ máu, xương hộp sọ vỡ lún, máu chảy ra ngoài.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng không hồi phục".

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo H cùng gia đình đã thăm hỏi và tự nguyện bồi thường toàn bộ các chi phí cho gia đình người bị hại là 120.000.000đ. Gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phan Trung H.

Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan điều tra còn thu và trả cho Phan Trung H 01 xe mô tô biển kiểm soát: 88L1-43XXX, cho anh Lê Văn H 01 xe mô tô biển kiểm soát: 88S3-1233 và chị Trần Thị C 01 chiếc USB Sandick.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo Phan Trung H, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Trung H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Trung H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Đề nghị xác nhận việc bồi thường và xử lý vật chứng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Tôi rất hối hận về hành vi vi phạm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để tạo cho tôi cơ hội sửa chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện của gia đình người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 10 năm 2020, Phan Trung H có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 88L1- 43XXX, theo hướng từ thành phố V đi huyện V trên Quốc lộ 2C. Khi đi đến địa phận thôn Y 4, xã Đ, huyện Y, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do H điều khiển đã đâm vào xe mô tô do ông Kim Đình T điều khiển đang dừng theo hướng ngược lại trên phần đường đi của H, làm ông T bị chấn thương sọ não nặng không hồi phục dẫn đến tử vong.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện gia đình người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phan Trung H đã vi phạm khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giao thông Vận tải, đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 260 quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. Làm chết người".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, gây thiệt hại cho tính mạng, tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, vì vậy cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Song, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; khi sự việc xảy ra đã tích cực thăm hỏi, tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và người bị hại có một phần lỗi. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nên, cần được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình và chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung, theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không hành nghề lái xe nên không cần thiết áp dụng cấm bị cáo lái xe.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường toàn bộ các chi phí cho gia đình người bị hại là 120.000.000đ. Gia đình người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về vật chứng vụ án: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phan Trung H không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

Việc Cơ quan điều tra thu và trả cho bị cáo Phan Trung H 01 xe mô tô biển kiểm soát: 88L1-43XXX; anh Lê Văn H 01 xe mô tô biển kiểm soát: 88S3-1233 và chị Trần Thị C 01 USB nhãn hiệu Sandick. Nay anh H, chị C và bị cáo đều không có ý kiến gì về tài sản đã nhận lại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Phan Trung H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Trung H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a khoản 1Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm; xử phạt: Bị cáo Phan Trung H 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Trung H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Trung H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện cho người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng (04 bản);
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Yên Lạc;
- UBKT Huyện ủy V;
- Ủy ban nhân dân xã V;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Mai Hương